

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2020
V/v: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về “*Yêu cầu hay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1978 - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Dương Văn R, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Bon Đ, xã M, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày: Chị Bùi Thị T và anh Dương Văn R trước đây là vợ chồng. Chị T và anh R đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết ly hôn tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 22/2017/HNGĐ-PT ngày 15/8/2017. Phần quyết định của bản án đã tuyên chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Dương Văn R và giao con chung Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Dương Văn N,

sinh ngày 24/5/2008 cho anh Dương Văn R trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến cháu H và cháu N đủ 18 tuổi; giao con chung Dương Thị Ngọc G, sinh ngày 12/10/2002 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G đủ 18 tuổi.

Đến tháng 11 năm 2017, do anh Dương Văn R không chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nên 02 con là Dương Thị Ngọc H và cháu Dương Văn N chỉ ở với anh R được 03 tháng, sau đó anh R bị bệnh tai biến, sức khỏe không tốt và không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên chị T đã đưa cháu H và cháu N về nuôi dưỡng, chăm sóc từ đầu năm 2018 đến nay. Việc ăn ở và học hành của các con chung đều do mẹ là Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay, cháu Dương Thị Ngọc H đang bị bệnh tim sức khỏe không tốt, thường xuyên phải phẫu thuật và cần một số tiền lớn để điều trị. Hiện nay, cháu H vẫn còn hộ khẩu với bố tại Bon Đ, xã R, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông gây khó khăn nhiều trong việc làm giấy tờ và hồ sơ khám, chữa bệnh mô tim miễn phí.

Nguyên vọng của hai cháu Dương Thị Ngọc H, Dương Văn N là muốn ở với mẹ Bùi Thị T. Anh Dương Văn R không thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành của các cháu và thuận tiện cho việc khám chữa bệnh của cháu Ngọc H, nay chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con chung là các cháu Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Dương Văn N, sinh ngày 24/5/2008 cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Văn R đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị T, nhưng anh R không có ý kiến gì; anh R thường xuyên vắng nhà nên Tòa án không thể tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh R, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh R theo quy định của pháp luật.

Tại bản lấy ý kiến cháu Dương Thị Ngọc H vào ngày 04/5/2020, cháu H trình bày nguyện vọng là được ở với mẹ là chị Bùi Thị T

Tại bản lấy ý kiến cháu Dương Văn N vào ngày 08/7/2020, cháu Dương Văn N trình bày nguyện vọng là được ở với mẹ là chị Bùi Thị T

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn chị Bùi Thị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Dương Văn R vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ thụ lý giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Bùi Thị T thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn anh Dương Văn R không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của chị Bùi Thị T. Giao 02 con chung là cháu Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Dương Văn N, sinh ngày 24/5/2008 cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu N đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Bùi Thị T và anh Dương Văn R là “*Tranh chấp yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn anh Dương Văn R tại Bon Đ, xã R, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Tại Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 22/2017/HNGĐ-PT ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước phần quyết định của bản án đã tuyên chị Bùi Thị T được ly hôn với anh Dương Văn R và giao con chung là cháu Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Dương Văn N, sinh ngày 24/5/2008 cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao con chung là cháu Dương Thị N, sinh ngày 12/10/2002 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Chị Bùi Thị T khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, lý do từ cuối tháng 11/2017 đến nay, anh Dương Văn R không chăm sóc, nuôi dưỡng tốt 02 con là Dương Thị Ngọc H, và cháu Dương Văn N. Các cháu Ngọc H và N chỉ ở với anh R được 03 tháng, sau đó anh R bị bệnh tai biến, không có khả năng chăm lo cho các con Ngọc H và N được nên chị T đưa các cháu về nuôi dưỡng, chăm sóc từ đó đến nay. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Ngọc H và N do mẹ là Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, chu cấp. Hiện nay, cháu Dương Thị Ngọc H đang bị bệnh tim, thường xuyên phải phẫu thuật và cần một số tiền lớn để điều trị, việc cháu H vẫn còn hộ khẩu với bố tại Bon Đ, xã R, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông gây khó khăn nhiều trong việc làm giấy tờ và hồ sơ khám, chữa bệnh.

Tại bản lấy ý kiến cháu Dương Thị Ngọc H vào ngày 04/5/2020, cháu H trình bày nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ Bùi Thị T

Tại bản lấy ý kiến cháu Dương Văn N vào ngày 08/7/2020, cháu N trình bày nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ Bùi Thị T

Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh Dương Văn R không được đảm bảo và từ tháng 11/2017 đến nay, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu H, N. Mặt khác, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì được biết hiện nay a Trường đang bị tai biến, sức khỏe không tốt để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Vì vậy, để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho 02 cháu Dương Thị Ngọc H, Dương Văn N, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị T. Giao cháu Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 28/4/2004 và cháu Dương Văn N, sinh ngày 24/5/2008 cho chị Bùi Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu N đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị T.

Giao con chung là Dương Thị Ngọc H, sinh ngày 28/4/2004 và Dương Văn N, sinh ngày 24/5/2008 cho chị Bùi Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu N đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều của 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị T không yêu cầu anh Dương Văn R cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con có thể thay đổi và được thực hiện theo Điều 82, Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003439 ngày 06/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy